

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP

Số: 24/TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk R'lấp, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã Đắk Wer đạt chuẩn nông thôn mới
nâng cao năm 2022**



Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22 tháng 2 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg, ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định 1038/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và các văn bản hướng dẫn các tiêu chí, chỉ tiêu của các Bộ, Ban, ngành và các Sở, Ban, ngành;

Căn cứ Quyết định 1700/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;



Căn cứ Kế hoạch 221/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022.

Căn cứ Quyết định 2203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết 05-NQ/HU ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Biên bản Hội nghị, ngày 21/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'Lấp, đề nghị xét, công nhận xã Đắk Wer đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022;

UBND huyện Đắk R'Lấp kính trình UBND tỉnh Đắk Nông thẩm định, xét, công nhận xã Đắk Wer đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Biên bản cuộc họp của UBND huyện Đắk R'Lấp đề nghị xét, công nhận xã Đắk Wer đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022

2. Báo cáo của UBND huyện Đắk R'Lấp về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Đắk Wer (bản chính, kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao).

3. Báo cáo của UBND huyện Đắk R'Lấp tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Đắk Wer (bản chính).

4. Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc huyện Đắk R'Lấp về kết quả lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã Đắk Wer đối với việc công nhận xã Đắk Wer đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 (bản chính).

(Kèm theo hồ sơ của UBND xã Đắk Wer nộp để thẩm tra).

Kính đề nghị Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh Đắk Nông xem xét, thẩm định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Tứ

Đắk R'lấp, ngày 21 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN

**Họp đề nghị xét, công nhận xã Đắk Wer đạt chuẩn nông thôn mới
nâng cao năm 2022**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22 tháng 2 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg, ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định 1038/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và các văn bản hướng dẫn các tiêu chí, chỉ tiêu của các Bộ, Ban, ngành và các Sở, Ban, ngành;

Căn cứ Quyết định 1700/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch 221/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022.



Căn cứ Quyết định 2203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết 05-NQ/HU ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Báo cáo số 168/BC-UBND, ngày 20/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'Lấp, về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đối với xã Đắk Wer.

Căn cứ Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 20/4/2023 của UBND huyện Đắk R'Lấp về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Đắk Wer.

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 21/4/2023 tại Hội trường UBND huyện Đắk R'Lấp, Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'Lấp tổ chức họp đề nghị xét, công nhận xã Đắk Wer đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA HỘI NGHỊ, GỒM CÓ:

*** Thành phần tham gia:**

- Ông Nguyễn Quang Tứ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 huyện – Chủ trì cuộc họp;

- Ông Nguyễn Thành Nền - Phó Chánh Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện – Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện - Thư ký cuộc họp;

- Lãnh đạo các Phòng, ban, đơn vị liên quan là thành viên Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 huyện;

- Thành viên Đoàn thẩm tra số 707.

***. Mời tham gia:**

- Thường trực Huyện ủy;

- Thường trực HĐND huyện;

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;

- Các Tổ chức, đoàn thể huyện.

II. NỘI DUNG HỘI NGHỊ

1. UBND huyện trình bày Báo cáo: Kết quả thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao đối với xã Đắk Wer; tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đối với xã Đắk Wer;

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện trình bày Báo cáo kết quả lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc công nhận xã Đắk Wer

đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.

3. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị xét, công nhận xã Đăk Wer đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022, cụ thể như sau:

- Các thành viên tham gia đã thảo luận, đóng góp ý kiến vào kết quả thẩm tra các tiêu chí nông thôn mới nâng cao đến năm 2022 cho xã Đăk Wer, đưa ra các đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn chỉnh hơn trong quá trình thẩm tra. Qua đó đánh giá được công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Đăk Wer đến thời điểm này đã đạt được những thành tích đáng kể nhất là các tiêu chí hộ nghèo, thu nhập, nhà ở, hình thức tổ chức sản xuất,... đem lại ý nghĩa thiết thực nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương.

- Kết quả thẩm tra đánh giá đến nay xã Đăk Wer đã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ Tướng Chính phủ, ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và Quyết định 1038/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và các văn bản hướng dẫn các tiêu chí, chỉ tiêu của các Bộ, Ban, ngành và các Sở, Ban, ngành.

- Trong thời gian tới xã Đăk Wer cần tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao đã đạt được nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân địa phương.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, trong đó tập trung cho sản xuất nông nghiệp hữu cơ, mở rộng quy mô các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chủ lực (lúa chất lượng cao, rau an toàn, cây ăn trái, ...). của địa phương thông qua các hợp tác xã trên địa bàn, từ đó giúp nhân yên tâm sản xuất.

- Tăng cường tuyên truyền nhân dân, nhất là nhân dân dọc các tuyến đường giữ gìn vệ sinh môi trường; xây dựng mô hình tuyến đường hoa, cây xanh đảm bảo là hình mẫu về Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải tạo vườn hộ, vườn tạp, xây dựng vườn mẫu trên địa bàn nhằm nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích.

- Sau khi thảo luận và tham gia đóng góp ý kiến, các thành viên tham gia Hội nghị đã thống nhất như nội dung Báo cáo của UBND huyện về thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao xã Đăk Wer năm 2022.

4. Kết quả bỏ phiếu:

Số thành viên tham dự Hội nghị nhất trí đề nghị xét, công nhận xã Đăk Wer đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 là 19/19 thành viên tham dự cuộc họp, đạt 100%.

Biên bản kết thúc hội 16 giờ 30 phút ngày 21/4/2023, đã thông qua cho các thành viên tham dự Hội nghị cùng nghe và nhất trí 100%.

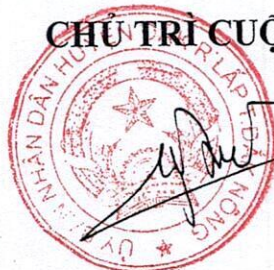
Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, UBND huyện lưu 01 bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gửi UBND tỉnh 01 bản./.

THƯ KÝ CUỘC HỌP



Nguyễn Thành Nền

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP



Nguyễn Quang Tứ

BÁO CÁO

**Tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét,
công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 cho xã Đắk Wer,
huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông**

I. Tóm tắt quá trình UBND huyện tổ chức lấy ý kiến tham gia:

Ngày 15/03/2023, Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp ban hành Quyết định số 707/QĐ-UBND, về việc thành lập Đoàn thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí của xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện Đắk R'lấp giai đoạn 2021- 2025 và đã tiến hành thẩm tra, đánh giá cụ thể mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới tại xã Đắk Wer, thời gian thẩm tra từ ngày 19/04/2023 đến ngày 21/04/2023).

Trên cơ sở thẩm tra của các thành viên Đoàn thẩm tra số 707, UBND huyện đã xây dựng Báo cáo về thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đối xã Đắk Wer năm 2022.

Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp đã chỉ đạo Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông huyện công bố 03 lần trên Đài truyền thanh huyện để nhân dân biết và lấy ý kiến của nhân dân trên địa bàn huyện.

Ngày 21/4/2023, UBND huyện đã tổ chức cuộc họp thành viên Đoàn thẩm tra số 707, thành viên Ban chỉ đạo các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam huyện, các tổ chức thành viên của UBMTTQ Việt nam huyện để tiếp thu ý kiến đóng góp, hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao đối với xã Đắk Wer năm 2022 để đủ điều kiện xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

II. Ý kiến tham gia vào kết quả thẩm tra các tiêu chí nông thôn mới cho xã Đắk Wer:

1. Ý kiến tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của UBMTTQ Việt Nam huyện:

1.1. *Hình thức tham gia ý kiến:* Đóng góp ý kiến trực tiếp tại cuộc họp.

1.2. *Ý kiến tham gia:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện xác định Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là một Chương trình tổng thể, lớn, thời gian thực hiện lâu dài, chủ thể thực hiện và người thụ hưởng chính là người dân nông thôn. Trong 12 năm triển khai thực hiện chương trình, UBMTTQ Việt Nam huyện luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, tuyên truyền, vận động nhân dân đoàn kết thống nhất cao để thực

hiện Chương trình. Phối hợp với Chính quyền, Đoàn thể hướng dẫn thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của UBMTTQ Việt Nam huyện trong thực hiện quy hoạch xây dựng, thu chi tài chính, đền bù giải phóng mặt bằng cũng như huy động sự đóng góp tự nguyện của nhân dân. Công tác triển khai thực hiện tại xã Đăk Wer đúng quy trình đảm bảo có lợi cho nhân dân.

Các lần tiếp xúc cử tri với các cấp, một số người dân tại xã có ý kiến về Chương trình xây dựng nông thôn mới đều được các cấp, ngành giải trình và trả lời thỏa đáng.

Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của UBMTTQ Việt Nam huyện thống nhất 100% với báo cáo của UBND huyện về thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao cho xã Đăk Wer năm 2022.

1.3. Đề xuất, kiến nghị: Đề nghị UBND tỉnh Đăk Nông tổ chức thẩm định và xét công nhận xã Đăk Wer, huyện Đăk R'lấp cơ bản đạt 19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2022. Đề nghị UBND huyện tiếp tục quan tâm và chỉ đạo quyết liệt hơn nữa đối với chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, phấn đấu xây dựng xã Đăk Wer trở thành xã nông thôn mới kiểu mẫu và đưa huyện Đăk R'lấp đạt huyện nông thôn mới vào năm 2025.

2. Ý kiến tham gia của các thành viên cuộc họp

- Hình thức tham gia ý kiến: Góp ý trực tiếp

- Ý kiến tham gia: Thống nhất với nội dung báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đối với xã Đăk Wer năm 2022, đề nghị hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã Đăk Wer đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 trình UBND tỉnh theo quy định.

- Đề xuất, kiến nghị: Tiếp tục tuyên truyền nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn xanh – sạch – đẹp; phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững nhằm nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân.

2.1. Hình thức tham gia ý kiến: Đóng góp ý kiến trực tiếp tại cuộc họp.

2.2. Ý kiến tham gia:

* Ý kiến của bà Vũ Thị Nguyệt – Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện:

Đây là một tiêu chí động, tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế có thể biến động theo từng thời điểm khác nhau. Quy định tham gia các loại hình bảo hiểm Y tế có thay đổi. Đề nghị UBND xã Đăk Wer quan tâm công tác tuyên truyền, hướng dẫn để người dân hiểu về quyền lợi và nghĩa vụ để giữ vững tiêu chí này và tăng tỷ lệ người tham gia BHYT trong các năm tiếp theo theo lộ trình của Chính phủ.

Đánh giá tình hình thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ người tham gia BHYT (bao phủ BHYT) trên địa bàn xã Đăk Wer:

- Năm 2023: Tỷ lệ bao phủ BHYT tính đến 31/03/2023 là 75% giảm so với tháng 12/2022 là 4,02% chủ yếu là do dân số tăng, đối tượng NSNN đóng, hỗ trợ đóng giảm (hộ nghèo, cận nghèo,).

+ Đề đạt tỷ lệ bao phủ BHYT 90% thì phần phát triển thêm 1.474 người tham gia BHYT so với hiện nay.

+ Đề đạt tỷ lệ bao phủ BHYT 95% (tiêu chí nông thôn mới nâng cao) thì phần phát triển thêm 1.942 người tham gia BHYT so với hiện nay.

Đề nghị UBND đến thời điểm tinh thẩm tra UBND xã phải quyết liệt triển khai đồng bộ nhiều biện pháp để đảm bảo tỷ lệ bao phủ BHYT theo quy định đạt 95%.

* Ý kiến của ông Phạm Văn Hậu, Phó Trưởng Phòng Tài Nguyên và Môi trường: Đề nghị UBND xã quan tâm việc thành lập đội thu gom rác, về tần suất, lịch trình thu gom rác thải trên địa bàn đảm bảo chất thải rắn được thu gom, xử lý theo quy định.

* Ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện: Xã Đăk Wer cơ bản đã đạt 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022, tuy nhiên có một số tiêu chí chỉ đạt ở mức tối thiểu như: Điện, Trường học, Y tế, Giao thông,... Trong thời gian tới Xã Đăk Wer cần cố gắng phát huy hơn nữa để tăng chất lượng các tiêu chí đã đạt.

* Ý kiến của Thường trực Huyện ủy: Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy Đăk Nông, Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 28/4/2021 của Huyện ủy Đăk R'lấp, trong năm 2022 huyện ta có 01 xã Đăk Wer đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, Ban Thường vụ Huyện ủy đã có ý kiến chỉ đạo quyết liệt để triển khai thực hiện đạt kế hoạch đề ra.

* Sau khi tham gia đóng góp ý kiến, các thành viên và UBND các xã đã tiến hành biểu quyết 100% thống nhất với Báo cáo của UBND về thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao đối với xã Đăk Wer năm 2022.

2.3. *Đề xuất, kiến nghị:* Đề nghị UBND tỉnh Đăk Nông tổ chức thẩm định và xét công nhận xã Đăk Wer, huyện Đăk R'lấp cơ bản đạt 19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2022. Đề nghị UBND huyện kiến nghị với UBND tỉnh, các cấp có thẩm quyền tiếp tục quan tâm, tạo mọi điều kiện, phân bổ nguồn kinh phí cho UBND các xã tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trong giai đoạn tiếp theo.

3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn huyện.

- Hình thức tham gia ý kiến: Góp ý trực tiếp

- Ý kiến tham gia: Thống nhất với nội dung báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đối với xã Đăk Wer năm 2022, đề nghị hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã Đăk Wer đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 trình UBND tỉnh theo quy định.

- Đề xuất, kiến nghị: Tiếp tục quan tâm chỉ đạo chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với thể mạnh của địa phương nhằm nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích.

III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND huyện:

Ủy ban nhân dân huyện đã tiếp thu, ghi nhận toàn bộ ý kiến đóng góp của UBMTTQ Việt Nam huyện, UBND các xã và các thành viên tham dự cuộc họp. Đã tổng hợp các ý kiến, đánh giá, rút kinh nghiệm để công tác điều hành, chỉ đạo, thẩm tra các tiêu chí nông thôn mới của các xã khác trong thời gian tới đạt kết quả cao hơn. Tổng hợp các ý kiến thành mục tiêu, xây dựng kế hoạch trình UBND tỉnh và các cấp có thẩm quyền tiếp tục quan tâm, phân bổ nguồn vốn để tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân huyện kết luận các tiêu chí xây dựng nông thôn mới của xã Đăk Wer đủ điều kiện để xét đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí). Đề nghị Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh Đăk Nông đề nghị xét công nhận xã Đăk Wer đạt chuẩn nông thôn nâng cao mới năm 2022.

Trên đây là báo cáo về việc tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn nâng cao mới năm 2022 cho xã Đăk Wer của Ủy ban nhân dân huyện Đăk R'lấp.

Nơi nhận:

- VPĐP NTM tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên BCĐ huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Tứ

Số: 253 /BC-MTTQ-BTT

Đắk R'Lấp, ngày 10 tháng 05 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân
trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023
(xã Đắk Wer)

Thực hiện Hướng dẫn số 90/HD-MTTW-BTT ngày 20/9/2022 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện Quyết định số 707/QĐ-UBND, ngày 15/03/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'Lấp về việc thành lập Đoàn thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao các xã Đắk Wer, Nhân Cơ, Quảng Tín và xã Đắk Ru.

Trên cơ sở hướng dẫn của BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Đắk R'Lấp về việc triển khai tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trong việc xây dựng nông thôn mới tại địa bàn xã Đắk Wer. BTT Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Đắk Wer đã phối hợp với chính quyền địa phương địa phương triển khai đến Ban công tác Mặt trận khu dân cư tổ chức lấy ý kiến hài lòng người dân về các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã. BTT Ủy ban MTTQ VN huyện đã tổ chức khảo sát, thẩm tra kết quả lấy ý kiến và tổng hợp báo cáo đánh giá sự hài lòng của người dân tại xã Đắk Wer như sau:

1. Kết quả thẩm định việc lấy ý kiến của người dân tại địa bàn xã Đắk Wer về chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Tổng số hộ trên địa bàn toàn xã: 2.437 hộ
- Số phiếu địa phương đã triển khai lấy ý kiến đại diện của các hộ dân là 2000 phiếu. Phương thức triển khai Ban công tác Mặt trận khu dân cư phát trực tiếp cho các hộ gia đình và hướng dẫn cách thức tổ chức đánh giá theo phiếu in sẵn (Phiếu số 02). Chiếm tỷ lệ 82,07% so với tổng số hộ trên toàn xã.
- Số phiếu thu vào hợp lệ có sự đánh giá của các hộ gia đình là 2000 phiếu.
- Không có phiếu trống.
- Kết quả tổng hợp từng tiêu chí (theo phiếu số 02) như sau:

STT	NỘI DUNG	Hài lòng	Chưa hài lòng	Tỷ lệ hài lòng đạt %
1	Xã có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới được thông báo đến người dân	2000	0	100%

2	Đường giao thông từ xã đến các thôn, xóm thuận tiện đi lại và vận chuyển hàng hóa; được trồng cây xanh và có biển báo, chỉ dẫn theo quy định	1870	130	93.5%
3	Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiêu tiết kiệm điện nước; nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp không bị ô nhiễm theo quy định	2000	0	100%
4	Hệ thống điện được sử dụng an toàn, ổn định	1820	180	91%
5	Chất lượng dạy, học và cơ sở vật chất của các trường học đáp ứng yêu cầu. Mô hình học tập cộng đồng được duy trì; quỹ khuyến học, khuyến tài được xây dựng ở khu dân cư	2000	2000	100%
6	Trên địa bàn xã có lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời ở điểm công cộng có sự tham gia thường xuyên của người dân; thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	1865	135	93,3%
7	Có mô hình thí điểm chợ hoặc nơi mua bán trao đổi hàng hóa đảm bảo về an toàn vệ sinh thực phẩm và hàng hóa tiêu dùng	2000	0	100%
8	Có điểm phục vụ bưu chính; có các điểm Wifi miễn phí tại các khu vực công cộng	1870	130	93,5%
9	Nhà ở dân cư đảm bảo kiên cố hoặc bán kiên cố	1875	125	93,8%
10	Thu thập các hộ gia đình đảm bảo cuộc sống; có nguồn thu ổn định	2000	0	100%
11	Không có hộ thiếu nghèo thiếu đói; tỷ lệ hộ khá, hộ giàu tăng hàng năm	2000	0	100%
12	Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả; địa phương có sản phẩm OCOP được xếp hạng; có mô hình ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp	1920	80	96%
13	Người dân được cập nhật sổ khám bệnh điện tử; có sự kết nối trong khám chữa bệnh từ xa đảm bảo thuận lợi cho người dân	1860	140	93%
14	Các thủ tục hành chính được giải quyết nhanh, thuận lợi, đúng quy định	1850	150	92,5%

Một số điểm đường, trục đường quan trọng thì không có biển chỉ dẫn.

Hệ thống nước sạch do Nhà nước đầu tư, kinh phí thực hiện nhiều nhưng hiệu quả sử dụng không cao, có nơi không sử dụng được gây lãng phí tài sản công.

Vệ sinh môi trường ở các thôn vẫn chưa làm tốt.

Bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới nâng cao đã được Ủy ban MTTQ VN huyện đề nghị BTT Ủy ban MTTQ VN xã phối hợp với Ban chỉ đạo xã phối hợp tổ chức niêm yết công khai theo quy định. Đến thời điểm chưa có kiến nghị gì của người dân về kết quả triển khai lấy phiếu, cũng như những thắc mắc trong các nội dung triển khai của chính quyền, Mặt trận cơ sở.

2. Đề nghị:

Trên cơ sở quá trình tổ chức thực hiện, nắm bắt dư luận xã hội và tổng hợp số phiếu lấy ý kiến người dân, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện đề nghị Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện xem xét đề nghị Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn Mới tỉnh Thẩm định kịp thời.

Trên đây là báo cáo tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao tại địa bàn xã Đắc Wer. Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam huyện báo cáo trên cơ sở đánh giá của **phiếu số 02./**

Nơi nhận:

- UBND huyện Đắc R'Lấp;
- VP điều phối NTM;
- Lưu VT, VP MT.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Tiến

15	Có mô hình tuyên truyền phổ biến về pháp luật; mô hình hòa giải hoạt động có hiệu quả ở khu dân cư	1880	120	94%
16	Các hộ gia đình thực hiện tốt việc phân loại chất thải rắn tại nguồn rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định của khu dân cư; các hộ gia đình kinh doanh, sản xuất đảm bảo thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường; khu dân cư được trồng nhiều cây xanh	1855	145	92,8%
17	Hộ gia đình được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung theo quy định; hộ gia đình thường xuyên được tuyên truyền, tập huấn về an toàn trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm; không xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm đông người (từ 10 người trở lên/vụ) tại các khu dân cư.	1800	200	90
18	Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình tự quản về an ninh trật tự tại khu dân cư hoạt động thường xuyên, hiệu quả	1885	115	94,3%
19	Ông/Bà có hài lòng về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của địa phương như thế nào?	1875	125	93,8%

Qua kết quả lấy phiếu đánh giá sự hài lòng của người dân đối với 19 nội dung theo phiếu số 02, đối chiếu với mục 5.1, phần II Hướng dẫn số 90/HD-MTTW-BTT ngày 20/9/2022 của BTT Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; từ câu hỏi số 01 đến câu số 18 đều đạt từ 90% trở lên, trong đó có một số nội dung người dân đánh giá hài lòng đạt 100% (tiêu chí 01,03,05,07,10 và 11); đối với câu hỏi 19, kết quả hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới nâng cao tại địa phương, đạt 93,8%.

*** Trong quá trình triển khai lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân, thì nhân dân trên địa bàn vẫn chưa hài lòng và có ý kiến ở các vấn đề sau:**

Hệ thống điện lưới, một số thôn chưa có điện nhánh vào các điểm dân đang sinh sống, người dân phải tự kéo điện, giờ cao điểm thì điện thường xuyên bị yếu không đủ công suất đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân.

Khu vực điện thấp sáng được huyện đầu tư về xã, đoạn từ Quốc lộ 14 vào Ủy ban nhân dân xã hình thức chưa được đẹp, các cột không được thẳng với nhau; ngoài tra, tại khu trung tâm của xã chưa có điện đường thấp sáng (chỉ có một đoạn ở UBND xã), đề nghị các cấp quan tâm hỗ trợ về điện.

Đường giao thông nhiều đoạn không được làm lề đường, nhiều đoạn được tại khu dân cư đường hẹp, khi vận chuyển hàng hóa thì khó khăn trong việc lưu thông.

Hệ thống mương nước chưa được làm, nhiều điểm bị tắc nghẽn mương nước chưa được khơi thông dòng chảy.

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
HUYỆN ĐẮK R'LÁP

BIỂU TỔNG HỢP

Kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đề nghị xã Đăk Wer
Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023
(kèm theo Báo cáo số 253/BC-MTTQ-BTT, ngày 10 tháng 05 năm 2023)

- Tổng số hộ dân trên địa bàn xã: 2437 hộ
- Tổng số hộ dân được lấy ý kiến: 2000 hộ (đạt tỷ lệ 82,07%)
- Tổng số ý kiến hài lòng về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao: 1875 hộ, đạt tỷ lệ 93,8%
- Tổng số ý kiến không hài lòng: 125 hộ, đạt tỷ lệ 6,2%.

Số TT câu hỏi	Nội dung	Tổng số phiếu phát ra	Tổng số phiếu thu về	Hài lòng	Không hài lòng		Lý do không hài lòng		Kiến nghị, đề xuất
				Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %		
01	Xã có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới được thông báo đến người dân	2000	2000	2000	100%	0	0		
02	Đường giao thông từ xã đến các thôn, xóm thuận tiện đi lại và vận chuyển hàng hóa; được trồng cây xanh và có	2000	2000	1870	93,5%	130	6,5%	Còn có nhánh đường chưa được làm Đường ở các thôn nhiều đoạn không có hành lang	

	biên báo, chỉ dẫn theo quy định									
03	Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiêu tiết kiệm điện nước; nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp không bị ô nhiễm theo quy định	2000	2000	2000	100%	0	0	0		
04	Hệ thống điện được sử dụng an toàn, ổn định	2000	2000	1820	91%	180	9%		Hệ thống điện chưa được kiên cố nhiều đoạn còn tạm bợ. Giờ cao điểm các khu vực hộ gia đình dùng điện ở xa đường dây chính điện rất yếu, không đảm bảo sinh hoạt	
05	Chất lượng dạy, học và cơ sở vật chất của các trường học đáp ứng yêu cầu. Mô hình học tập cộng đồng được duy trì; quỹ khuyến học, khuyến tài được xây dựng ở khu dân cư	2000	2000	2000	100%	0	0	0		
06	Trên địa bàn xã có lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời ở điểm cộng cộng có sự tham gia thường xuyên của	2000	2000	1865	93,3%	135	6,7		Còn nhiều điểm ở khu vực sân Hội trường các thôn chưa lắp đặt các dụng cụ thể thao	

13	Người dân được cập nhật số khám bệnh điện tử; có sự kết nối trong khám chữa bệnh từ xa đảm bảo thuận lợi cho người dân	2000	1860	93%	140	7%	Số người dân được cập nhật số khám chữa bệnh và chữa bệnh từ xa còn ít
14	Các thủ tục hành chính được giải quyết nhanh, thuận lợi, đúng quy định	2000	1850	92,5%	150	7,5%	Việc giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân yêu cầu chưa được nhanh gọn
15	Có mô hình tuyên truyền phổ biến về pháp luật; mô hình hòa giải hoạt động có hiệu quả ở khu dân cư	2000	1880	94%	120	6%	Có mô hình tuyên truyền phổ biến pháp luật và mô hình hòa giải nhưng hiệu quả hoạt động chưa cao
16	Các hộ gia đình thực hiện tốt việc phân loại chất thải rắn tại nguồn rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định của khu dân cư; các hộ gia đình kinh doanh, sản xuất đảm bảo thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường; khu dân cư được trồng nhiều cây xanh	2000	1855	92,8%	145	7,2%	Vẫn còn hộ dân chưa thực hiện tốt việc phân loại và xử lý rác thải
17	Hộ gia đình được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung theo quy định; hộ gia đình thường xuyên được tuyên truyền, tập	2000	1800	90%	200	10%	Hệ thống nước sạch tập trung bị hư hỏng lâu nhưng chưa được sửa chữa

	huấn về an toàn trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm; không xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm đồng người (từ 10 người trở lên/vụ) tại các khu dân cư.									
18	Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình tự quản về an ninh trật tự tại khu dân cư hoạt động thường xuyên, hiệu quả	2000	2000	1885	94,3%	115	5,7%	Mô hình camera an ninh còn quá ít, các mô hình tự quản hoạt động chưa thường xuyên		
19	Ông/Bà có hài lòng về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của địa phương như thế nào?	2000	2000	1875	93,8%	125	6,2%			

Người tổng hợp

Nguyễn Đăng Đạo

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Tiến

Số: 168/BC-UBND

Đắk R'lấp, ngày 20 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Đắk Wer huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22 tháng 2 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg, ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định 1038/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và các văn bản hướng dẫn các tiêu chí, chỉ tiêu của các Bộ, Ban, ngành và các Sở, Ban, ngành;

Căn cứ Quyết định 1700/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch 221/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022.

Căn cứ Quyết định 2203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết 05-NQ/HU ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ đề nghị của UBND xã Đắk Wer tại Tờ trình số Tờ trình số 19/TTr-UBND, ngày 17/04/2023 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Đắk Wer đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Đắk Wer, UBND huyện Đắk R'lấp báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2022, đối với xã Đắk Wer, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày 18/04/2023 đến ngày 21/04/2023):

1. Về hồ sơ:

Hồ sơ do UBND xã Đắk Wer nộp tại Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện (phòng Nông nghiệp và PTNT) đề nghị thẩm tra gồm:

(1) Tờ trình về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Đắk Wer đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 (Tờ trình số 19/TTr-UBND, ngày 17/04/2023);

(2) Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022 (Báo cáo số 26/BC-UBND, ngày 13/04/2023);

(3) Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2023 (Báo cáo số 27/BC-UBND, ngày 14/4/2023);

(4) Biên bản Hội đồng đề nghị xét, công nhận xã Đắk Wer đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022 (Biên bản số 01/BB-UBND, ngày 14/04/2023);

(5) Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã (Báo cáo số 28/BC-UBND, ngày 14/4/2023).

(6) Hồ sơ minh chứng đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

(7) Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới (hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng NTM trên địa bàn xã).

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao:

- Nhằm lãnh đạo cả hệ thống chính trị xây dựng nông thôn mới Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

- Để đảm bảo việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp năm 2022 kịp thời và có hiệu quả; trên cơ sở bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, UBND huyện Đắk R'Lấp đã ban hành và triển khai Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021 về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện sát với tình hình thực tế ở địa phương.

- UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện phụ trách các tiêu chí nông thôn mới nâng cao hỗ trợ, hướng dẫn, đôn đốc xã Đắk Wer xây dựng kế hoạch và triển khai các giải pháp hoàn thành bộ tiêu chí theo đúng lộ trình kế hoạch đã đề ra. Đồng thời tham mưu UBND huyện tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Trên cơ sở các ý kiến chỉ đạo của UBND huyện, Đảng ủy, UBND xã Đắk Wer đã ban hành Nghị quyết, chương trình, kế hoạch trong triển khai thực hiện. Trong quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao đã nhận được quan tâm, đồng thuận và tích cực tham gia của nhân dân địa phương trong triển khai thực hiện. Qua đó đã góp phần xây dựng hoàn thành bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Đắk Wer đúng lộ trình kế hoạch đã đề ra.

3. Xã Đắk Wer đã được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2017 tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về công nhận xã Đắk Wer, huyện Đắk R'Lấp đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017.

4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

4.1. Tiêu chí số 01 về Quy hoạch:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình KTXH của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Hiện nay, UBND huyện đang triển khai lập quy hoạch chung đô thị Đắk R'Lấp đến năm 2035 với quy mô trên toàn bộ địa giới hành chính của huyện. Khi đồ án quy hoạch chung của huyện được phê duyệt và được công bố công khai theo quy định, thì địa phương quản lý theo quy hoạch chung của huyện.

Khi đồ án quy hoạch chung được phê duyệt, cơ quan phê duyệt sẽ ban hành Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch (Nội dung theo điều 34, 35 Luật Quy hoạch đô thị 2009). Trên cơ sở đó, UBND xã sẽ căn cứ để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

Hiện tại, xã Đăk Wer có 02 điểm Khu dân cư được quy hoạch chi tiết phù hợp với tình hình KTXH của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

* Các nội dung đã thực hiện:

+ Hoàn thành quy hoạch chung nông thôn mới nâng cao.

+ Hoàn thành quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn tại Quyết định 2984/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của UBND huyện Đăk R'Lấp về việc phê duyệt đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư nông thôn thuộc xã Đăk Wer, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

+ Quản lý thực hiện quy hoạch: Thực hiện công tác kiểm tra, xử lý trật tự xây dựng nhà ở nông thôn theo quy hoạch được duyệt.

* Khối lượng thực hiện: Hoàn thành quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn tại Quyết định 2984/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của UBND huyện Đăk R'Lấp về việc phê duyệt đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư nông thôn thuộc xã Đăk Wer, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

* Kinh phí thực hiện: 300 triệu đồng.

c) *Đánh giá tiêu chí Quy hoạch:* **Đạt**

4.2. Tiêu chí số 02 về Giao thông:

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định.

- Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp được cứng hóa và bảo trì hàng năm; có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Huy động các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất làm đường, đóng góp tiền để xây dựng đường GTNT, thực hiện theo chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm.

* Các nội dung đã thực hiện:

- Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định:

+ Tỷ lệ km đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 2,8/2,8 km đạt 100%. Mặt đường luôn thông thoáng, sạch sẽ, không ứ đọng nước trên đường; hai bên đường được phát quang đảm bảo tầm nhìn thông thoáng.

+ Có biển báo hiệu đường bộ phù hợp: bố trí biển báo tại các vị trí trường học; các vị trí đường cong, cua khuất tầm nhìn,...

+ Có đèn chiếu sáng và trồng cây xanh tại các khu vực dân cư đông đúc.

+ Tỷ lệ đường thôn, bon và đường liên thôn, bon:

+ Được cứng hóa và bảo trì hàng năm: 100% (21,03/21,03km) đường thôn, bon và đường liên thôn, bon được cứng hóa;

+ Có biển báo hiệu đường bộ phù hợp: bố trí biển báo tại các vị trí trường học; các vị trí đường cong, cua khuất tầm nhìn,...

+ Có đèn chiếu sáng và trồng cây xanh tại các khu vực dân cư đông đúc.

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp:

+ Đường ngõ, xóm được bê tông hóa đạt 85,9% (43,359/50,49km); mặt đường luôn thông thoáng, sạch sẽ, không ứ đọng nước trên đường; hai bên đường được phát quang đảm bảo tầm nhìn thông thoáng.

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa:

100% (0,8/0,8km) đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

* Khối lượng thực hiện: 15,2 km.

* Kinh phí đã thực hiện: Tổng vốn 14.905,67 triệu đồng. Trong đó, vốn Ngân sách nhà nước 7.551,2 triệu đồng; vốn đối ứng 6.241,32 triệu đồng

e) *Đánh giá tiêu chí Giao thông: Đạt*

2.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.

- Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.
- Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.
- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.
- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

** Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

UBND xã Đắc Wer phối hợp với Công ty TNHH MTV khai thác CTTL chi nhánh Đắc R'Lấp kiểm tra, kiểm soát bảo đảm trong quá trình vận hành của công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh trên địa bàn xã.

** Các nội dung đã thực hiện:*

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt 97% (3.7447,7/3.860,5ha); Trong đó:

+ Diện tích cây trồng có nhu cầu tưới, tiêu là: 3.079,3 ha.

+ Diện tích cây trồng được tưới, tiêu chủ động: 2.771,4 ha. Trong đó:

Diện tích cây trồng tưới, tiêu từ công trình thủy lợi: 6.46,5 ha

Diện tích cây trồng tưới, tiêu từ sông suối: 1.300 ha

Diện tích cây trồng tưới từ ao, hồ: 554,2 ha

Diện tích cây trồng tưới từ giếng đào, giếng khoan: 270,7 ha

- Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững: Trên địa bàn xã không có công trình thủy lợi nên không thành lập tổ chức thủy lợi cơ sở.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước như: Tưới phun mưa, tưới nhỏ giọt và tưới ngầm,... đạt hiệu quả cao.

- Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm: Trên địa bàn xã không có công trình thủy lợi.

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: trên địa bàn xã không có công trình thủy lợi nên không Thống kê nguồn nước thải xả.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: tất cả các nội dung của chỉ tiêu chi tiết cụ thể theo biểu:

TT	Nội dung	Chỉ tiêu đánh giá	Yêu cầu	Thang tính điểm
----	----------	-------------------	---------	-----------------

				Có	Không có/ hoặc theo tỷ lệ
Tổng điểm				100	
I	Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực			35	
1	Tổ chức bộ máy	a) Có Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã được thành lập (Quyết định).	Có	3	3
		b) Được kiện toàn thường xuyên, liên tục theo quy định (Quyết định)		2	2
		c) Có công chức cấp xã được phân công theo đổi lĩnh vực phòng chống thiên tai và làm thường trực của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã (Quyết định).	Có	2	2
		d) Có phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy phù hợp với điều kiện của từng địa phương (Quyết định phân công).		3	3
2	Nguồn nhân lực	a) Có 100% số cán bộ cấp xã tham gia trực tiếp công tác Phòng, chống thiên tai được tập huấn nâng cao năng lực, trình độ (văn bản triệu tập, cử cán bộ tham gia).		7	100 %
		b) Thành lập, củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên của đội xung kích phòng, chống thiên tai theo quy định (Quyết định, kế hoạch hoạt động).	Có	4	4
		c) Đội xung kích được tập huấn, huấn luyện nghịệp vụ hàng năm (văn bản triệu tập, cử cán bộ tham gia).		7	7
		d) Có từ 70% trở lên số người dân trong vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai được phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai.		7	75%
II	Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh			40	
1	Kế hoạch phòng, chống thiên tai	a) Có Kế hoạch Phòng, chống thiên tai cấp xã được phê duyệt.	Có	5	Có
		b) Được rà soát, cập nhật, bổ sung hàng năm theo quy định.		3	Có
		c) Có xác định vùng có nguy cơ cao về rủi ro theo các loại hình thiên tai.		5	Có
2	Phương án ứng phó	Có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa	Có	6	Có

	thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai	bàn được xây dựng cụ thể, chi tiết và phê duyệt phù hợp với quy định, tình hình đặc điểm thiên tai ở địa phương.			
3	Thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai được phê duyệt	a) Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã có phương án sẵn sàng huy động từ 70% trở lên số lượng của từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo kế hoạch được duyệt.		7	100 %
		b) Có 100% số tổ chức trong vùng thường xuyên bị thiên tai chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai đáp ứng yêu cầu dân sinh tại chỗ theo kế hoạch được duyệt.		7	100 %
		c) Có 70% trở lên số hộ gia đình trong vùng thường xuyên bị thiên tai chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai đáp ứng yêu cầu dân sinh tại chỗ theo kế hoạch được duyệt.		7	75 %
III Về cơ sở hạ tầng thiết yếu				25	
1	Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng	a) Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Quy hoạch: sử dụng đất; phát triển dân sinh - kinh tế - xã hội - môi trường; di dời dân cư mới hoặc chỉnh trang các khu dân cư hiện có, đảm bảo phù hợp với loại hình thiên tai thường xuyên và các quy hoạch phòng chống lũ, đề điều (nếu có)		3	không
		b) 100% số cơ sở hạ tầng được xây dựng mới phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai đã được ban hành hoặc được lồng ghép nội dung an toàn trước thiên tai.		3	100 %
2	Thông tin, cảnh báo và ứng phó thiên tai	a) Có hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai đảm bảo 100% số hộ gia đình được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ.		7	100 %
		b) 100% số điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai được lắp đặt hệ thống hướng dẫn, cảnh báo.	Có	7	Có
3	Thực thi pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên	Tất cả các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai được kiểm tra, phát hiện và xử lý; không để phát sinh những vụ vi phạm mới hoặc phải kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời.		5	100 %

tai				
-----	--	--	--	--

c) *Đánh giá tiêu chí Thủy lợi và phòng, chống thiên tai:* **Đạt**

4.4. Tiêu chí số 4 về điện:

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt $\geq 98\%$

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- UBND xã rà soát, tổng hợp tình hình sử dụng điện (tổng hợp theo từng thôn, bon);

- Ý kiến của ngành Điện lực;

* Các nội dung đã thực hiện:

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt 98,8%.

c) *Đánh giá tiêu chí Điện:* **Đạt**

4.5. Tiêu chí số 5 về Giáo dục

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đạt 100%;

- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi;

- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3;

- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2;

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại khá;

- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền;

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Ban giám hiệu các nhà trường đã triển khai đầy đủ văn bản các cấp triển khai thực hiện thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Để hoàn thành tiêu chí giáo dục trong xây dựng NTM nâng cao trước tiên Ban giám hiệu các nhà trường quy tụ được sự đoàn kết, đồng thuận, chung sức của

các đoàn thể và toàn thể CB, GV, NV trong trường hưởng ứng các phong trào thi đua thực hiện đối với tiêu chí giáo dục, sự tham mưu tích cực của nhà trường với địa phương về điều kiện cơ sở vật chất cần thiết theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Công tác vận động ủng hộ tài trợ của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, luôn ủng hộ, giúp đỡ, đầu tư, tạo điều kiện để nhà trường xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung, đầu tư trang thiết bị dạy học,... Cùng với đó, cha mẹ học sinh luôn quan tâm, chăm lo đến việc học hành của con em, luôn đồng hành cùng nhà trường trong mọi hoạt động giáo dục cũng như chăm sóc tôn tạo cảnh quan nhà trường,... Đó chính là những động lực để nhà trường nâng cao chất lượng quản lý, giáo viên phấn đấu dạy tốt, giáo dục.

- Đồng thời huy động sự đóng góp của cha mẹ học sinh về nhân lực, vật lực và tài lực tạo cảnh quan khuôn viên nhà trường có nhiều cây xanh bóng mát, mô hình phát triển vận động cho trẻ phát triển thể chất, nâng cao sức khỏe.

* Các nội dung đã thực hiện:

- Đến thời điểm này, có 02 trường (trường Mầm non Hoa Hướng Dương, trường tiểu học Phan Đình Phùng) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và 01 trường THCS Nguyễn Văn Linh đã được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và sớm hoàn thành đạt chỉ tiêu cơ sở vật chất mức độ 2;

- Công tác phổ cập các trường đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn ở mức độ II, được UBND huyện Đắk R'Lấp ra quyết định công nhận tại Quyết định số 3375/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022. Từ đó đến nay các nhà trường tiếp tục công tác phổ cập và phấn đấu đạt chuẩn phổ cập mức độ III và cuối năm 2023;

- Công tác xóa mù chữ các trường đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn ở mức độ II, được UBND huyện Đắk R'Lấp ra quyết định công nhận tại Quyết định số 3375/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022;

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại khá;

- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: môn Giáo dục thể chất được nhà trường đưa vào môn học chính khóa cho 100% các khối lớp thực hiện, hàng năm đánh giá 100% học sinh đạt sức khỏe về giáo dục thể chất. Bên cạnh đó các trường còn xây dựng một nhà đa năng, sân bóng mini, sân bóng chuyền, sân cầu lông,... cho học sinh tập luyện thể dục thể thao trong và ngoài giờ học. Hàng năm các trường tuyển chọn, thành lập các đội tuyển để luyện tập các môn thể thao và tham gia thi đấu ở các cấp tổ chức.

* Khối lượng thực hiện: Xây dựng mới thêm 8 phòng bộ môn trường THCS Nguyễn Văn Linh.

* Kinh phí đã thực hiện: 4.800 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách Nhà nước 3800 triệu đồng; đối ứng 960 triệu đồng.

c) *Đánh giá tiêu chí Giáo dục: Đạt*

4.6. Tiêu chí số 6 về Văn hóa

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên;

- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định;

- 100% tỷ lệ thôn, bon, buôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới;

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên;

- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định;

- 100% tỷ lệ thôn, bon, buôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới;

- Huy động nguồn vốn xã hội hóa, đóng góp của nhân dân và nguồn vốn từ ngân sách nhà nước để thực hiện.

- Thường xuyên quan tâm, kiểm tra, tu bổ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp đáp ứng tốt nhu cầu phụ vụ sinh hoạt của nhân dân.

- Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa công chiêng, nhiều nghi thức, nghi lễ gắn liền với văn hóa công chiêng đã được phục dựng, dân ca M'Nông được bảo tồn.

- Duy trì và phát triển các câu lạc bộ đàn lát, dệt thổ cẩm ở bon BuN'doh thu hút nhiều hội viên cùng tham gia.

Hàng năm tiến hành bình xét gia đình văn hóa, tặng giấy khen gia đình văn hóa, lập hồ sơ trình ủy ban nhân dân huyện đề nghị công nhận "Thôn văn hóa", "Bon văn hóa" và tặng giấy khen Khu dân cư văn hóa theo quy định nghị định 122/2018/NĐ-CP.

* Các nội dung đã thực hiện:

- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên:

+ Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã và Nhà văn hóa - Khu thể thao cấp thôn đạt chuẩn: Hiện tại trung tâm Văn hóa – Thể thao xã chưa được đầu tư xây

dựng riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã, tuy nhiên xã đã được đầu tư xây dựng 01 hội trường liên thôn và 02 điểm vui chơi giải trí và thể thao liên thôn gồm:

- + Điểm vui chơi giải trí và thể thao liên thôn 2, thôn 6, thôn 7, thôn 13 (địa điểm xây dựng tại thôn 6 với diện tích 6000 m² đất sạch để đầu tư) với tổng kinh phí 420.626.000 đồng từ ngân sách huyện và đóng góp nhân dân.

- + Điểm vui chơi giải trí và thể thao liên thôn 1; thôn 14; thôn 15; thôn 16 và bon (địa điểm xây dựng tại thôn 15 với diện tích 20.000 m² đất sạch để đầu tư) với tổng kinh phí 567.827.000 đồng từ ngân sách huyện và đóng góp nhân dân và 01 sân vận động đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi.

- + 10/10 thôn bon có nhà văn hóa và được tu bổ, tôn tạo từng bước đạt chuẩn.

- + Bên cạnh đó, ngoài nguồn vốn từ ngân sách của nhà nước, xã còn huy động đóng góp của nhân dân như hiến đất để thực hiện việc xây mới công trình nhà văn hóa thôn, bon đạt chuẩn quy định của Bộ VH-TT&DL, được xây dựng từ nguồn đóng góp của nhân dân và hỗ trợ của nhà nước.

- + Các nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng được trang bị khánh tiết, bàn ghế, âm thanh... tương đối đầy đủ.

- Về lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng:

- + Trên 50% các điểm công cộng được đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời phục vụ nhu cầu sinh hoạt, luyện tập thể dục thể thao hàng ngày.

- Về tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên

- + Hoạt động văn hóa, văn nghệ: tổ chức 07 cuộc/năm các hội thi, hội diễn, giao lưu văn nghệ tuyên truyền đường lối chủ trương chính sách pháp luật của đảng và nhà nước.

- + Duy trì thường xuyên hoạt động của các câu lạc bộ như: câu lạc bộ thơ ca, câu lạc bộ giúp nhau làm kinh tế, câu lạc bộ dân vũ...

- + 10/10 thôn bon luôn giữ vững danh hiệu thôn văn hóa, gia đình văn hóa đạt từ 95% trở lên.

- + Hoạt động thể dục thể thao: tổ chức 04 cuộc/năm nhằm chào mừng các ngày lễ lớn của Đất nước và tham gia các giải thể thao do huyện tổ chức.

- + Thường xuyên duy trì các hoạt động thể dục thể thao nhằm nâng cao sức khỏe cho người dân như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, chạy bộ... thu hút trên 30% số dân tham gia.

- + Hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí cho trẻ em luôn được chú trọng quan tâm về cả chất lượng và số lượng, loại hình giải trí thu hút trẻ tham gia hoạt động thường xuyên.

- Đối với hoạt động thư viện: Trên địa bàn xã có 04 thư viện (thư viện trường học của 4 trường đóng chân trên địa bàn xã) và 01 tủ sách pháp luật (tại trụ

sở UBND xã) phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân, mỗi năm có khoảng trên 2.000 lượt sử dụng, khai thác tìm hiểu thông tin, đọc sách.

- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định:

+ Địa phương có nền văn hóa công chiêng và luôn được chú tâm giữ gìn và phát huy không gian văn hóa công chiêng, và các loại hình văn hóa phi vật thể khác, (có 01 nghệ nhân công chiêng ưu tú) thường xuyên được tập huấn, luyện tập và trau dồi kỹ năng, hướng dẫn cho thế hệ trẻ nhằm duy trì, gìn giữ và phát huy văn hóa công chiêng, ngoài ra các câu lạc bộ như dệt thổ cẩm, đan lát được tập huấn và duy trì hoạt động.

- Tỷ lệ thôn, bon đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới:

+ 10/10 thôn, bon đạt và luôn giữ vững danh hiệu thôn văn hóa và đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Hằng năm có từ trên 15% tổng số thôn, bon văn hóa được tặng giấy khen Khu dân cư văn hóa và từ 15% trở lên tổng số Gia đình văn hóa được tặng giấy khen Gia đình văn hóa thực hiện theo nghị định số 122/2018/NĐ-CP.

* Khối lượng thực hiện: Xây dựng mới hội trường thôn 1, 7 và 15.

* Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện 2400 triệu đồng. Vốn ngân sách Nhà nước 1680 triệu đồng; vốn đối ứng 720 triệu đồng.

c) *Đánh giá tiêu chí Văn hóa: Đạt*

4.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Hiện tại xã có 02 điểm mua bán tập trung (cửa hàng tiện lợi) tại thôn 1 và thôn 7, giao thương hàng hóa với rất nhiều mặt hàng, đáp ứng nhu cầu của người dân.

- Các nội dung đã thực hiện:

Xã không có chợ nông thôn nhưng việc thông thương mua bán trao đổi hàng hóa chủ yếu dựa vào các điểm mua bán tập trung (cửa hàng tiện lợi) tại thôn 1 và thôn 7.

* Khối lượng thực hiện: Xã chỉ có điểm mua bán tập trung (cửa hàng tiện lợi) không có chợ nông thôn.

* Kinh phí thực hiện: Kinh phí hàng tỷ đồng do người dân tự đầu tư để xây dựng cơ sở hạ tầng và tập kết hàng hóa phục vụ nhu cầu của người dân.

c) *Đánh giá tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:* **Đạt**

4.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân;

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh;

- Có dịch vụ báo chí truyền thông;

- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới;

- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...) đạt 50%;

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Quy hoạch, xây dựng điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

- Tổ chức trực tiếp đi xuống từng hộ dân hướng dẫn, cài đặt các phần mềm ứng dụng quản lý trên điện thoại thông minh để người dân dễ dàng thông thạo sử dụng các ứng dụng trên điện thoại thông minh.

- Duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả và nâng cấp hệ thống loa phát thanh xã ứng dụng công nghệ số sử dụng thiết bị truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông.

- Nâng cao chất lượng truyền hình vệ tinh, cáp, số hóa mặt đất, truyền hình qua mạng Internet.

- Thường xuyên kiểm tra về nội dung và đầu xuất bản phẩm của các thư viện, cửa hàng sách.

- Sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giải quyết thủ tục hành chính.

- Liên kết với các đơn vị viễn thông lắp đặt mạng Wifi miễn phí ở các điểm công cộng.

* Các nội dung đã thực hiện:

- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ trực tuyến cho người dân: Xã có hộp thư bưu chính đặt trước UBND xã phục vụ dịch vụ bưu chính cho người dân; xã đã làm việc với Bưu chính và sắp xếp đã bố trí 01 phòng

phục vụ nhu cầu nhận, chuyển bưu phẩm, bưu chính; thời gian phục vụ: 4 giờ/ngày làm việc.

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh

- + Tính cho đến nay trên địa bàn xã có khoảng hơn 80% số người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh.

- Có dịch vụ báo chí truyền thông

- + Về truyền thanh cơ sở:

10/10 thôn, bon có hệ thống loa hoạt động thường xuyên, hệ thống máy thu phát luôn đảm bảo đang từng bước được nâng cấp đưa vào sử dụng hệ thống loa phát thanh xã ứng dụng công nghệ số sử dụng thiết bị truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông.

- + Về truyền hình:

100% số thôn trong xã có hộ gia đình xem được 01 trong các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số hóa mặt đất, truyền hình qua mạng Internet.

Hỗ trợ đầu tư số hóa mặt đất cho những hộ gia đình thuộc hộ nghèo, khó khăn trên địa bàn xã.

- + Điểm cung cấp xuất bản phẩm:

Trên địa bàn xã có 4 thư viện và 05 cửa hàng sách phục vụ cho đông đảo người dân.

- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội hiện nay không phát sinh hồ sơ trực tuyến;

100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ thuật số và an toàn thông tin;

Trên 70% tổng số người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản;

Các sản phẩm OCOP được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng thương mại điện tử;

Trên cơ sở hướng dẫn tại mục 2, công văn số 6022/BTTTT-KHTC ngày 14/12/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn triển khai nền tảng địa chỉ số Quốc gia gắn với bản đồ số. Theo đó, thống nhất lùi thời hạn áp dụng chỉ tiêu “100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ” quy định tại điểm d, tiêu chí 4, phụ lục 2 của Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông đến ngày 01/7/2023 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao trước ngày 01/7/2023 thì chưa xem xét chỉ tiêu này.

- Có mạng Wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...)

Đến thời điểm hiện tại trên địa bàn xã có trên 50% điểm công cộng có wifi miễn phí, đang tiến hành hợp đồng với các nhà mạng lắp thêm các điểm wifi miễn phí ở các điểm công cộng khác.

* Khối lượng thực hiện: Đầu tư nâng cấp hệ thống Đài Truyền thanh của xã theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông.

* Kinh phí thực hiện: 200 triệu đồng

c) *Đánh giá Tiêu chí Thông tin và truyền thông:* **Đạt**

4.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư:

a) *Yêu cầu của Tiêu chí:*

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt $\geq 95\%$;

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Tuyên truyền, khuyến khích người dân xây dựng mới, tu sửa, nâng cấp nhà cửa đạt tiêu chuẩn của Bộ xây dựng, xóa nhà tạm, nhà dột nát.

- Tổ chức quản lý các hoạt động xây dựng trên địa bàn nhằm đảm bảo xây dựng nông thôn mới văn minh hiện đại;

- Tuyên truyền, vận động để nhân dân xây dựng các công trình phụ, nhà vệ sinh, hố đổ rác từng hộ;

- Hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số, các hộ thuộc diện chính sách và các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở theo nguyên tắc Nhà nước hỗ trợ, dân tự làm, cộng đồng tại chỗ giúp đỡ để các hộ cải thiện chỗ ở.

* Các nội dung đã thực hiện:

Triển khai rà soát số liệu, số hộ có nhà kiên cố, nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã, hiện nay không còn nhà tạm, đạt 100%.

* Khối lượng thực hiện: 100% số hộ có nhà kiên cố, không còn nhà tạm.

* Kinh phí thực hiện: Các hộ dân tự bỏ kinh phí xây dựng nhà ở, chỉnh trang tường rào cổng ngõ kiên cố. Kinh phí thực hiện ước hàng tỷ đồng.

c) *Đánh giá tiêu chí Nhà ở dân cư:* **Đạt**

4.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập:

a) *Yêu cầu của Tiêu chí:*

Xã đạt chuẩn về tiêu chí thu nhập khi có mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã trong giai đoạn 2021 – 2025 cụ thể qua từng năm, như sau:

Tên tiêu	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
----------	-------------------	----------

chí		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	≥ 48	≥ 52	≥ 56	≥ 60	≥ 64

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Để nâng cao thu nhập cho người dân, Đảng bộ, Chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tập trung chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp phát triển kinh tế như: Đối với trồng trọt tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân phát triển sản xuất, tận dụng tối đa diện tích đất hiện có, xen canh các loại cây trồng ngắn ngày, chuyển đổi đa dạng hóa cây trồng áp dụng khoa học kỹ thuật; Đối với chăn nuôi từng bước hỗ trợ nguồn vốn vay của ngân hàng chính sách để mở rộng chăn nuôi trên địa bàn xã. Trên địa bàn xã có nhiều Công ty, doanh nghiệp cũng đã góp phần rất lớn trong tăng thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã.

* Các nội dung đã thực hiện:

Theo Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Công bố các chỉ tiêu về Hợp tác xã và Khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. UBND xã đã xây dựng Kế hoạch, thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ điều tra và giám sát viên. Tổ chức tập huấn (mời lãnh đạo Chi cục Thống kê Đắk Lắk – Tuy Đức) tập huấn, hướng dẫn cho lực lượng điều tra viên, giám sát viên để tổ chức điều tra, thu thập thông tin, tính toán các khoản thu nhập của hộ được chọn điều tra mẫu theo danh sách chọn hộ mẫu của Chi cục thống kê. Qua kết quả điều tra mẫu, kết quả tổng hợp, suy rộng tổng thu nhập của nhân khẩu thường trú thực tế của xã năm 2022 là: 429.129 triệu đồng/8.202 khẩu đạt 52.32 triệu đồng/người/năm.

c) Đánh giá tiêu chí Thu nhập: **Đạt**

4.11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều

a) Yêu cầu của Tiêu chí:

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 là 5,0%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Ngoài việc thực hiện các Chính sách của Nhà nước về công tác xóa đói giảm nghèo, UBND xã Đắk Wer còn thường xuyên khuyến khích người dân phát triển sản xuất gắn với các ngành nghề nhằm nâng cao thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh khuyến nông và hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề; đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn cho người nghèo về kiến thức, kỹ năng sản xuất kinh doanh, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

- Tăng cường hoạt động tín dụng ưu đãi cho người nghèo bằng cách cho vay ưu đãi để sản xuất theo quy mô gia đình.

- Huy động các tổ chức đoàn thể tham gia vào công tác xóa đói giảm nghèo; Xây dựng hệ thống các chỉ tiêu để theo dõi và đánh giá kết quả giảm nghèo một cách đồng bộ, phù hợp với thực tế.

* Các nội dung đã thực hiện:

Triển khai rà soát hộ nghèo hàng năm đạt kết quả theo tiêu chí, theo tỷ lệ hộ nghèo đa chiều. Tỷ lệ hộ nghèo điều tra năm 2022 áp dụng cho năm 2023 xã có 63/2.437 hộ chiếm tỷ lệ 3%.

* Kinh phí thực hiện: Lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình với kinh phí khoảng hơn 3 tỷ đồng giúp nhân dân vượt nghèo, ổn định cuộc sống.

c) *Đánh giá tiêu chí Hộ nghèo:* **Đạt**

4.12. Tiêu chí số 12 về Lao động

a) *Yêu cầu của Tiêu chí:*

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt $\geq 75\%$;

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt $\geq 25\%$;

- Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn;

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia học nghề; tư vấn về dạy nghề, việc làm, phối hợp liên kết đào tạo nghề với sử dụng lao động nông thôn qua đào tạo tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại và cơ sở sản xuất, kinh doanh.

* Các nội dung đã thực hiện:

Đặc điểm địa bàn là xã thuần nông, kinh tế chủ lực là sản xuất nông nghiệp. Do đó, hàng năm UBND xã đều rà soát nhu cầu học nghề để phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội mở các lớp đào tạo nghề cho nhân dân như: nghề dệt, sản xuất lúa chất lượng cao, kỹ thuật trồng cây, kỹ thuật chăn nuôi,... góp phần nâng cao năng lực trong phát triển kinh tế hộ gia đình cho nhân dân.

- Qua rà soát, tổng số lao động toàn xã là 6.920, trong đó: lao động qua đào tạo là 6.782 người, chiếm tỷ lệ 98%.

- Lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 5.948 /6.920 người, đạt tỷ lệ 85,9%.

* Khối lượng thực hiện:

* Kinh phí thực hiện: Hàng chục tỷ đồng do người dân tự bỏ kinh phí học tập nâng cao trình độ phục vụ công tác và sản xuất.

c) *Đánh giá tiêu chí Lao động: Đạt*

4.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a) *Yêu cầu của Tiêu chí:*

- Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định;

- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 3 sao trở lên và còn thời hạn kể từ ngày được công nhận;

- Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm;

- Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã;

- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử đạt $\geq 10\%$;

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng;

- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội;

- Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường);

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Xã Đăk Wer luôn tạo mọi điều kiện để các nhóm sở thích được thành lập và hoạt động có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn xã.

* Các nội dung đã thực hiện:

- Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: Trên địa bàn xã hiện nay có 01 HTX Hoàng Phương tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã hiện hành, có hợp đồng mua bán nông sản,...

- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 3 sao trở lên và còn thời hạn kể từ ngày được công nhận: Hiện tại trên địa bàn xã có 01 sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 3 sao đã được công nhận có thời hạn đến năm 2025 theo Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông; sản phẩm gắn với vùng nguyên liệu của địa phương; có thương hiệu sản phẩm và có bao bì, nhãn mác theo quy định.

- Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm: Trên địa bàn xã có Công ty chế biến nông sản Toàn Hằng thực hiện mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa đồng bộ các khâu, từ sản xuất tới chế biến sản phẩm,...

- Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã: Doanh nghiệp tư nhân Toàn Hằng và HTX Hoàn Phương đã thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực địa phương.

- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử:

Cây cà phê là nông sản chủ lực của địa phương được HTX Hoàn Phương, Công ty Toàn Hằng sản xuất kinh doanh thiết lập hệ thống điện tử truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm. Sản phẩm OCOP của Doanh nghiệp tư nhân Toàn Hằng đã được đưa lên sàn thương mại điện tử Postmart.vn và Voso.vn.

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng: Công ty Toàn Hằng đã được chấp thuận đăng ký vùng nguyên liệu trồng cây sầu riêng trên tại thôn 14, xã Đăk Wer với diện tích 14ha.

DNTN Toàn Hằng hiện tại đang liên kết với bà con làm dự án cà phê bền vững cũng như làm mã vùng trồng: (1). Về Nhà Máy Chế Biến Trái Cây Toàn Hằng: Hiện có 40 mã vùng trồng (khoảng 300 hộ) tại các tỉnh Đăk Nông, Đăk Lăk, Lâm Đồng, Gia Lai, Bình Phước, Đồng Nai, Phú Yên, Khánh Hoà... Nhà máy lắp đặt hệ thống chế múi cấp đồng sầu riêng và hoạt động theo tiêu chuẩn ISO 2018. Các mã nông hộ canh tác theo tiêu chuẩn VIETGAP. (2). Nhà máy chế biến cà phê sinh thái Toàn Hằng: Doanh nghiệp liên kết với hơn 1000 nông hộ trong huyện Đăk R'Lấp cùng làm tiêu chuẩn cà phê dự án 4C và Rainforest Alliance. Nhà máy được xây dựng và hoạt động theo tiêu chuẩn ISO 2018. Công suất nhà máy 250 tấn/ngày.

- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội: Có fanpage: Khu du lịch sinh thái Phước Sơn, được quảng bá thông tin về điểm du lịch của xã và cũng được quảng bá thông tin thường xuyên cập nhật trên fanpage nhóm người Đăk Wer của xã trên mạng xã hội.

- Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường): Trên địa bàn xã có mô hình Du lịch sinh thái phát triển theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường) tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập; giữ gìn bản sắc văn hóa; không gây ô nhiễm môi trường.

* Kinh phí thực hiện: Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến trái cây Toàn Hằng 5 triệu USD; HTX Hoàn Phương vốn điều lệ 1.050 triệu đồng.

c) *Đánh giá tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:* **Đạt**

4.14. Tiêu chí số 14 về Y tế

a) *Yêu cầu của Tiêu chí:*

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt $\geq 95\%$;
- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt $\geq 90\%$;
- Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt $\geq 40\%$;
- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt $\geq 70\%$;

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Thường xuyên tuyên truyền bằng các phương tiện đại chúng, hệ thống loa phát thanh xã về chính sách an sinh xã hội, để người dân hiểu về tầm ý nghĩa của việc tham gia hiểm y tế bảo hiểm xã hội tự nguyện và xây dựng kế hoạch tiến hành xuống tận nhà dân tuyên truyền vận động người dân tích cực tham gia BHYT, BHXH.

- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên tập huấn kỹ năng cho các nhân viên đại lý thu trên địa bàn xã.

- Kêu gọi hỗ trợ của mạnh thường quân hỗ trợ đóng BHYT cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

* Các nội dung đã thực hiện:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: Tính đến thời điểm hiện nay tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế mới đạt 75%; qua làm việc UBND xã cam kết đến thời điểm thẩm tra xã đạt nông thôn mới nâng cao thì tiêu chí này sẽ đạt.

- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe:

+ Thực hiện cập nhật, bổ sung thông tin về sức khỏe vào hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân cho người dân:

+ Sử dụng, các phần mềm hiện đang có tại các cơ sở y tế để liên thông, kết nối giữa phần mềm hồ sơ quản lý sức khỏe người dân với phần mềm khám chữa bệnh, phần mềm quản lý các chương trình y tế.

+ Cập nhật, bổ sung các thông tin y tế có sẵn đang được quản lý tại các cơ sở y tế: Tiêm chủng mở rộng; phòng, chống suy dinh dưỡng; khám và quản lý sức khỏe học sinh; khám và quản lý sức khỏe người cao tuổi; khám và quản lý thai nghén... vào hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân.

+ Thực hiện khám sức khỏe người dân để cập nhật thông tin liên quan đến sức khỏe vào hồ sơ quản lý theo hai hình thức:

Khám đồng loạt toàn dân: Theo các nhóm đối tượng trên;

Khám chữa bệnh hàng ngày cập nhật hồ sơ sức khỏe;

+ Bổ sung, cập nhật thông tin vào hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân khi người bệnh đến khám bệnh ở Trạm Y tế, hoặc thông qua các đợt khám sức khỏe định kỳ, khám chữa bệnh lưu động.

+ Khám chữa bệnh từ xa; Quản lý, điều trị người nhiễm Covid-19 mức độ không có triệu chứng hoặc có triệu chứng nhẹ tại nhà trên địa xã Đắc Wer

+ Thực hiện theo dõi, giám sát F0 tại nhà đúng theo quy định.

+ Hướng dẫn người dân tải Sổ sức khỏe điện tử trên điện thoại di động và cập nhật thông tin tình hình sức khỏe trên áp Sổ sức khỏe điện tử

+ Tuyên truyền tại thôn bon trong các buổi họp thôn; tổng kết cuối năm; các đoàn thể tại thôn do Y tế thôn; ban tử quản và tổ công nghệ số tại thôn.

+ Tuyên truyền cập nhật tải áp đợt 1 từ ngày 25/10/2022 đến ngày 31/03/2023;

+ Tuyên truyền cập nhật tải áp đợt 2 từ ngày 01/04/2022 đến ngày 31/12/2023 cho đến khi đủ chỉ tiêu theo quy định;

* Tự đánh giá:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2022				Ước đạt kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2023			
Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa	Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa	Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử
72,16	90	1223/3023 đạt 40,45 %	70	90	90,46	>41	70

- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi 25,7%. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử 70,13% (6931/9883 người); (dân số 9883 người đang rà soát điều tra cập nhật trên phần mềm).

- Ước tính năm 2023 tỷ lệ người dân tham gia BHYT 95%; xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 97/100 điểm. Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi 25,7 %.

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử 70,13. (6931/9883 (dân số 9883 đang rà soát điều tra cập nhật trên phần mềm).

- Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa: (qua điện thoại; nhắn tin; các nền tảng xã hội zalo; facebook; tạo lập các nhóm zalo tư vấn điều trị; năm 2022 có 1223/3023 trường hợp KCB từ xa trên tổng số KCB đạt tỷ lệ 40,45%).

- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe: 90,48% (8942/9883); (dân số 9883 đang rà soát điều tra cập nhật trên phần mềm).

c) *Đánh giá tiêu chí Y tế: Đạt*

4.15. Tiêu chí số 15 về Hành chính công

a) *Yêu cầu của Tiêu chí:*

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên;
- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp;

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Xác định ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính không chỉ đem tới sự hài lòng cho người dân mà còn góp phần hiện đại hóa nền hành chính, hướng đến xây dựng chính quyền số, UBND xã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tiếp nhận giải quyết TTHC trực tuyến thông qua cổng dịch vụ công, xử lý công việc trên hệ thống quản lý văn bản, ứng dụng chữ ký số,... đảm bảo kết nối đồng bộ, liên thông với các hệ thống thông tin.

* Các nội dung đã thực hiện:

- Ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC:

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC: Trong năm 2022 Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả không phát sinh hồ sơ trực tuyến. Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC theo cơ chế 1 cửa năm 2022 là 2.504 hồ sơ. Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC theo cơ chế 1 cửa liên thông là 254 hồ sơ. (Có báo cáo và phụ lục kèm theo)

+ Tỷ lệ CBCC cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin: Bộ phận Văn phòng – Thống kê đã tham mưu Ủy ban nhân dân xã cấp xã cũng đã ban hành kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 04/03/2022 của UBND xã về việc Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã Đắk Wer năm 2022. (Có tài liệu minh chứng kèm theo); Bên cạnh đó, UBND xã cũng đã cử CBCC tham gia tập huấn theo đúng kế hoạch của cấp trên.

+ Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng cơ bản: Ủy ban nhân dân xã cũng đã lồng ghép trong

các buổi họp giao ban và buổi sơ kết 6 tháng đầu năm 2022 tại các thôn, bon. (Có hình ảnh minh chứng kèm theo)

+ 100% sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu quảng bá trên nền thương mại điện tử: Hiện nay trên địa bàn HTX nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Hoàn Phương đã được công nhận sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao năm 2022 và cũng đã được giới thiệu quảng bá trên nền thương mại điện tử.

+ Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên: Trong năm 2022 Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả không phát sinh hồ sơ trực tuyến.

+ Giải quyết TTHC đảm bảo đúng thời gian quy định không để xảy ra khiếu nại vượt cấp: Công tác giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được thực hiện theo đúng quy định, không có tình trạng xảy ra khiếu nại vượt cấp.

c) Đánh giá tiêu chí Hành chính công: Đạt

4.16. Tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của Tiêu chí:

- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận;

- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành đạt $\geq 90\%$;

- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu đạt $\geq 90\%$;

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Hàng năm UBND xã triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục quốc phòng với 02 hình thức trực tiếp và gián tiếp tại các thôn, bon và qua truyền thanh.

- Tiến hành hoà giải khi có đơn yêu cầu; mỗi thôn, bon đều có tổ hoà giải và 01 hội đồng hoà giải tại UBND xã.

- Thực hiện trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

* Các nội dung đã thực hiện:

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật mới với 12 cuộc hơn 500 lượt người tham gia, tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh hàng ngày;

- Tỷ lệ hoà giải thành hàng năm đạt 95%;

- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý hàng năm đạt 95%;

- Năm 2022 xã Đăk Wer đã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND huyện Đăk R'Lấp.

c) *Đánh giá tiêu chí Tiếp cận pháp luật: Đạt*

4.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường

a) *Yêu cầu của Tiêu chí:*

- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường;
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt $\geq 80\%$;
- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt $\geq 30\%$;
- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt $\geq 50\%$;
- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%;
- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt $\geq 80\%$;
- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt $\geq 75\%$;
- Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch;
- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt $\geq 5\%$;
- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$;
- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt $\geq 50\%$;

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân cũng như các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã giữ gìn vệ sinh chung, xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.
- Tiến hành thực hiện công tác tuyên truyền vận động nhằm nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống.
- Vận động nhân dân xây dựng nhà vệ sinh có bể tự hoại 3 ngăn và có đường ống dẫn nước bẩn riêng trước khi thoát vào hệ thống thoát nước thải chung.

- Vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh có quy mô lớn đầu tư công trình xử lý phân gia súc, gia cầm (hoặc xử lý bằng hầm biogas), những hộ gia đình chăn nuôi có quy mô nhỏ chủ yếu xử lý theo phương pháp ủ hoai.

- Phối hợp với công ty cấp nước sạch tiến hành xây dựng cung cấp nước sạch nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân.

* Các nội dung đã thực hiện:

- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường: Trên địa bàn xã không có Khu kinh doanh, dịch vụ; Khu chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm); khu nuôi trồng thủy sản.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:

+ Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường: Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100% (27/27 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ) có đầy đủ hồ sơ, thủ tục về môi trường.

+ Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường: Có biện pháp thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định; không có cơ sở gây ô nhiễm môi trường hay bị xử lý vi phạm hành chính.

+ Đối với làng nghề được công nhận: trên địa bàn xã không có làng nghề.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định:

Hiện nay, UBND xã đã ký hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải trên các tuyến đường trục chính; còn các tuyến xa trung tâm UBND xã vận động người dân tự xử lý bằng biện pháp phân loại chất thải rắn (như các đồ vật nhôm nhựa được các điểm thu mua phế liệu thu gom), tự đào hố chôn lấp hoặc phân hủy đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả:

+ Trên địa bàn xã không có công trình thu gom, xử lý thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung nào.

+ UBND xã vận động, yêu cầu người dân xây dựng các công trình xử lý tại chỗ đúng theo quy định hiện hành như các công trình: bể tự hoại (3-4 ngăn), bể lọc kỵ khí có vách ngăn, đào hố thu gom,...

+ Năm 2022, trên địa bàn xã chưa ghi nhận các vấn đề ô nhiễm môi trường nào liên quan đến hoạt động xả thải, xử lý nước thải sinh hoạt của người dân

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:

+ UBND xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền và triển khai hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, trong đó hướng dẫn việc phân loại thông qua tuyên truyền, vận động và đưa vào quy ước, hương ước của địa phương;

+ Đối với chất thải có thể tái chế, tái sử dụng như: chất thải nhựa, vỏ lon, giấy loại,... tỷ lệ phân loại, tái sử dụng tại nguồn là khá cao từ 60-80% khối lượng phát sinh.

+ Đối với chất thải hữu cơ phát sinh, đã được người dân tái sử dụng tại nguồn làm nguyên liệu ủ phân bón, làm thức ăn chăn nuôi,...

- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Hiện nay trên địa bàn xã chưa có điểm thu gom rác thải rắn nguy hại.

+ Đối với chất thải nguy hại phát sinh trong lĩnh vực y tế (chủ yếu từ trạm y tế xã) đã được thu gom, xử lý theo đúng quy định, đạt 100% thông qua việc hỗ trợ xử lý theo mô hình cụm (Trung tâm y tế huyện Đăk R'láp).

Riêng chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất nông nghiệp (như vỏ bao bì thuốc BVTV,...) và chất thải nguy hại trong sinh hoạt của người dân thì gặp khó khăn do trên địa bàn tỉnh Đăk Nông chưa có nhà máy xử lý. Để đảm bảo đạt tiêu chí từ đầu năm 2022, UBND xã Đăk Wer đã tuyên truyền, hướng dẫn người dân tự quản lý các chất thải nguy hại phát sinh tại hộ dân; UBND xã đã làm tờ trình và lập phương án thuê đơn vị có chức năng thu gom xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn xã để đảm bảo đáp ứng tiêu chí này. Hiện tại, đã phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường xây dựng xong phương án và đã trình UBND huyện phê duyệt và thực hiện xong trong tháng 5/2023.

- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường:

+ UBND xã Đăk Wer thường xuyên tuyên truyền, khuyến khích các hộ chăn nuôi sử dụng chế phẩm sinh học, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật trong quá trình xử lý chất thải chăn nuôi.

+ Theo rà soát của UBND xã, tỷ lệ chất thải hữu cơ có trong chất thải sinh hoạt là khoảng 30-40%; tương đương khoảng 113,5 - 151,4 tấn; lượng chất thải hữu cơ này một phần đã được người dân tự thu gom, tận dụng làm thức ăn cho chăn nuôi hoặc ủ làm phân hữu cơ.

+ Đối với chất thải hữu cơ, phế phụ phẩm nông nghiệp: Tỷ lệ hộ gia đình, trang trại áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp đạt $\geq 80\%$;

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:

+ Qua kiểm tra thực tế đánh giá:

Đối với chăn nuôi nông hộ: chuồng trại chăn nuôi được tách biệt với nơi ở của các hộ dân;

Định kỳ được vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi;

Có các biện pháp phù hợp để vệ sinh phòng dịch; thu gom, xử lý phân, nước thải chăn nuôi bảo vệ môi trường như: hố ủ phân nền chống thấm có nắp đậy, bể lắng lọc, hầm biogas...);

Trong năm 2022, theo thông tin từ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đắk R'lấp chưa có trường hợp vi phạm quy định về bảo vệ môi trường.

Đối với chăn nuôi trang trại:

Trên địa bàn xã hiện nay có 04/04 trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ có hệ thống thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi đáp ứng quy định;

Có hồ sơ ghi chép quá trình hoạt động chăn nuôi; kê khai hoạt động chăn nuôi; báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch:

+ Trên địa bàn xã không có cơ sở hỏa táng;

+ Xã đã có quy hoạch nghĩa trang theo đúng quy định (Đã được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt tại quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 09/12/2022). Trong năm 2022, tổ chức thực hiện chôn cất tại nghĩa trang đã được UBND xã giao cho Ban tự quản thôn 6 xã Đắk Wer trực tiếp thực hiện.

- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng:

Trên địa bàn xã và huyện chưa có cơ sở hỏa táng, do địa bàn xã nằm xa cơ sở hỏa táng nên người dân chưa có điều kiện thực hiện việc hỏa táng theo quy định; số ca tử vong chủ yếu được chôn lấp; năm 2022 không có ca tử vong do Covid nên hình thức hỏa táng không thực hiện. Trong thời gian tới xã tiếp tục tuyên truyền để người dân thực hiện việc hỏa táng góp phần bảo vệ môi trường

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:

Diện tích trồng cây xanh tại nhà văn hóa thôn, bon; các tuyến đường giao thông nông thôn được trồng cây xanh với diện tích $38.892\text{m}^2/9.260$ người, đạt $4,2\text{m}^2/\text{người}$ góp phần tạo cảnh quang môi trường xanh – sạch – đẹp.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:

Theo đánh giá, tỷ lệ chất thải nhựa trong rác thải sinh hoạt của người dân được người dân tận thu, bán cho các điểm thu mua phế liệu;

UBND xã đã rà soát thông tin từ 02 cơ sở thu gom nhôm nhựa (điểm thu mua phế liệu trên địa bàn xã) thì khối lượng thu gom trên địa bàn trong năm 2022 là khoảng 40-50 tấn (có biên bản xác minh, thu thập thông tin kèm theo); Như vậy, tỷ lệ thu gom đạt từ 62,5-78,1 %;

c) *Đánh giá tiêu chí Môi trường: Đạt*

4.18. Tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt $\geq 35\%$;

- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm đạt ≥ 60 lít;

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt $\geq 25\%$;

- Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm đạt 100%;

- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã;

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm đạt 100%;

- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch đạt $\geq 80\%$;

- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%;

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Khuyến khích người dân sử dụng nước sạch từ các nguồn như: giếng khoan, giếng đào,... và có bể chứa, bình lọc nước đảm bảo nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Trạm y tế thường xuyên thực hiện kiểm tra đơn ngành và liên ngành về công tác VSATTP 3 lần/năm. Hàng tháng quản lý, giám sát, tình hình ATTP trên địa bàn xã.

- Hội phụ nữ xã đã xây dựng kế hoạch triển khai đến 10 chi hội thôn, bon. Tuyên truyền vận động hội viên và toàn thể nhân dân tham gia các mô hình 5 không 3 sạch, cũng như mô hình nhà sạch vườn đẹp.

* Các nội dung đã thực hiện:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt $\geq 35\%$:

+ Đối với chất lượng nước của công trình cấp nước tập trung:

Trên địa bàn xã có công trình cung cấp nước tập trung tại thôn 1, bon Bu N'Doh, việc quản lý vận hành, đảm bảo chất lượng nước đáp ứng quy chuẩn của Bộ Y tế về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

+ Đối với chất lượng nước của công trình cấp nước quy mô hộ gia đình:

Nguồn nước được đảm bảo hợp vệ sinh, có các bể chứa nước, xử lý nước đơn giản phù hợp với chất lượng nước.

- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm đạt ≥ 60 lít:

UBND xã rà soát, đánh giá hiện trạng sử dụng nước của người dân, tuyên truyền, khuyến khích, vận động người dân tham gia đầu nối sử dụng nước, thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn nước, tích trữ, sử dụng nước an toàn, tiết kiệm, đảm bảo đủ 60 lít/người/ngày đêm.

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt $\geq 25\%$:

Công trình cấp nước tập trung trên địa bàn xã có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động được giao cho đơn vị chuyên môn, có năng lực quản lý, khai thác, vận hành tuân theo quy định.

- Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm đạt 100%:

Hàng năm huyện đều tổ chức các tập huấn về kiến thức an toàn thực phẩm, UBND xã thường xuyên tuyên truyền và kêu gọi các chủ hộ gia đình, chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm tham gia tập huấn về an toàn thực phẩm.

- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã:

Không có trường hợp nào để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm trên địa bàn quản lý.

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm đạt 100%:

Có 04 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông nghiệp trên địa bàn xã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch đạt $\geq 80\%$:

Qua triển khai của Hội phụ nữ về các hoạt động tham gia xây dựng NTM, đến thời điểm này Hội phụ nữ đã có 10 câu lạc bộ 5 không 3 sạch, 10 mô hình nhà

sạch vườn đẹp; 10 câu lạc bộ dân vũ. Hộ dân tham gia thực hiện đạt 81% trên toàn xã.

- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%:

Trên địa bàn xã không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt nên không phát sinh về môi trường.

c) Đánh giá tiêu chí Chất lượng môi trường sống: Đạt

4.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh

a) Yêu cầu của Tiêu chí:

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân;

- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả;

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Đối với Ban Chỉ huy quân sự xã:

- Hằng năm và đột xuất, Đảng ủy, UBND xã căn cứ Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương;

- Xây dựng Kế hoạch xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân giai đoạn 2021-2025 và từng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì phối hợp với các ban, ngành tham mưu xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các văn kiện, quy chế, kế hoạch về công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

Đối với lực lượng Công an xã:

1. Công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

Công an xã tiếp tục tham mưu Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, triển khai các chương trình, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo nhằm thực hiện tốt Tiêu chí số 19 về “Quốc phòng – An ninh” theo đặc điểm và chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương, trọng tâm là: Hướng dẫn số 11/HD-CAT, ngày 15/10/2018 của Công an tỉnh về Hướng dẫn triển khai thực hiện Tiêu chí số 19.2 của tiêu chí 19 “Quốc phòng – An ninh” trong bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao; tiêu chí số 8 “An ninh trật tự xã hội”

trong bộ tiêu chí xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu. Định kỳ hàng năm Công an xã mở hội nghị các đợt sơ kết, tổng kết để quán triệt cho các thôn, bon từ xã đến thôn, bon thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo công tác theo chương trình, mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới được gắn với việc thực hiện Thông tư 124/2021/TT-BCA, ngày 30/12/2021 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn về “An toàn về ANTT”.

2. Công tác tuyên truyền thực hiện Tiêu chí số 19

Trong giai đoạn 2021 - 2022, Công an xã đã tập trung chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới gắn với tuyên truyền phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, phòng chống cháy nổ, thu gom vũ khí vật liệu nổ công cụ hỗ trợ, phòng chống bạo lực gia đình... với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng qua các hình thức tuyên truyền “miệng”, tạo hiệu ứng lan truyền trong cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của xây dựng nông thôn mới đối với bản thân và cộng đồng. Phối hợp cùng các lực lượng chức năng tổ chức phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT được 04 đợt có trên 751 lượt người tham gia, phát 370 tờ rơi, đưa 03 tin bài, phóng sự nội dung tuyên truyền Tuyên truyền về tình hình tranh chấp, khiếu kiện trên địa bàn trong thời gian qua, công tác phòng, chống ma túy, mại dâm, Tuyên truyền về công tác đảm bảo an ninh chính trị; tình hình hoạt động của các thế lực thù địch, bọn phản động nhằm phá hoại tình hình ANCT trên địa bàn trong thời gian qua; Luật giao thông đường bộ trong vùng đồng bào dân tộc M’Nông. Qua công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân đã giao nộp 02 khẩu súng tự chế và dao mác các loại. Nâng cao tinh thần, ý thức trách nhiệm tham gia xây dựng nông thôn mới của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp tạo sức mạnh tổng hợp trong triển khai thực hiện.

Công tác tuyên truyền phòng chống dịch Covid 19: phối hợp với Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh của xã tuyên truyền người dân có người thân từ vùng dịch, các tỉnh khác về địa phương chủ động đến Trạm y tế xã để khai báo y tế theo quy định. Tham mưu BCD phòng chống dịch Covid 19 của xã triển khai các biện pháp phòng chống dịch như: lập tổ chốt đo thân nhiệt, rửa tay sát khuẩn trước khi vào trụ sở liên hệ giải quyết công việc, phát thông báo và triển khai đi tuyên truyền nhắc nhở, cho cam đoan, cam kết đối với 30 cơ sở kinh doanh các dịch vụ không cần thiết như Karaoke, khu du lịch, cắt tóc, cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT, quán cafe... tạm ngưng hoạt động hoặc đảm bảo công tác phòng, chống dịch trong quá trình hoạt động.

* Các nội dung đã thực hiện:

- Đối với Ban Chỉ huy quân sự xã:

+ Có đủ 04 chức danh; đúng cơ cấu, thành phần:

+ Chỉ huy trưởng (tham gia cấp ủy địa phương là thành viên UBND xã, sỹ quan dự bị); Chính trị viên; Chính trị viên phó; Phó Chỉ huy trưởng.

- Số lượng cán bộ Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã:
- + Xã được bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng;
- Trình độ chuyên môn của Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng:
- + Có trình độ trung cấp học ngành quân sự cơ sở trở lên.

- Hàng năm, cán bộ được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự, pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ.

- Trụ sở làm việc của Ban Chỉ huy quân sự xã được bố trí nhà làm việc riêng (hiện tại do cơ quan đang xây dựng trụ sở mới lên Ban CHQS xã được sắp xếp làm việc tạm tại hội trường liên thôn của xã)

Thực hiện công tác giáo dục quốc phòng và an ninh:

Hàng năm thực hiện tốt công tác phổ biến kiến thức về quốc phòng và an ninh cho toàn dân; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4 theo quy định của Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh và các văn bản quy phạm pháp luật.

Xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân xã:

Tổ chức xây dựng lực lượng dân quân có chất lượng tổng hợp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; đăng ký, quản lý, bảo quản và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật theo đúng quy định tại Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 và Thông tư 77/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của Dân quân tự vệ;

Chi bộ quân sự cấp xã, duy trì hoạt động nề nếp, hiệu quả theo đúng quy định của Ban Tổ chức Trung ương;

Tham mưu, Làm tốt công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân xã, tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân trên 16% trở lên (theo Kết luận số 41-KL/TW ngày 31/3/2009 của Ban Bí thư); thôn đội trưởng, trung đội trưởng dân quân cơ động là đảng viên;

Hàng năm, xây dựng kế hoạch giáo dục chính trị-pháp luật, huấn luyện quân sự cho lực lượng Dân quân đủ nội dung, thời gian, chương trình theo quy định tại Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Duy trì thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, theo quy định tại Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chế độ sẵn sàng chiến đấu và kế hoạch về Dân quân tự vệ.

Duy trì hoạt động phối hợp của lực lượng dân quân xã với các lực lượng có liên quan chặt chẽ, đúng nguyên tắc theo quy định tại Nghị định số 02/2020/NĐ-

CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ và các văn bản pháp luật khác của pháp luật;

Tổ chức từ 01 trung đội dân quân cơ động làm nòng cốt trong Đội xung kích phòng, chống thiên tai ở cấp xã; tham gia diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ và diễn tập phòng thủ dân sự theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền; bảo đảm an toàn;

Hàng năm thực hiện đúng trình tự, thủ tục đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân; xét duyệt, kết nạp dân quân mới và trao quyết định công nhận dân quân đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân theo quy định của pháp luật.

Xây dựng và quản lý lực lượng dự bị động viên:

Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật dự bị theo quy định của Luật Dự bị động viên năm 2019; sẵn sàng động viên khi có lệnh của cấp có thẩm quyền; tỷ lệ công dân chấp hành lệnh động viên tham gia huấn luyện, diễn tập hoặc kiểm tra sẵn sàng động viên đạt 97% trở lên.

Thực hiện công tác tuyển quân, tuyển sinh:

Hàng năm đều tổ chức đăng ký, quản lý công dân Nam trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự sẵn sàng nhập ngũ; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, bảo đảm chất lượng, đúng pháp luật.

Thực hiện tốt công tác phối hợp trong tuyển sinh quân sự theo hướng dẫn hằng năm của Bộ Quốc phòng.

Thực hiện chế độ, chính sách; giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Tham mưu, phối hợp với các ban ngành, tổ chức chính trị có liên quan thực hiện đúng chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân và lực lượng dự bị động viên; chính sách hậu phương quân đội theo quy định của pháp luật; giải quyết tốt các vấn đề mới nảy sinh, không để xảy ra vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác quân sự, quốc phòng địa phương.

Công tác tuyên truyền, thi đua, khen thưởng:

Tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương quán triệt và tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức, trách nhiệm về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Hàng năm thường xuyên tham mưu cho các cấp kịp thời động viên tinh thần, làm tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với lực lượng dân quân và lực lượng dự bị động viên.

Đối với lực lượng Công an xã:

Hàng năm công an xã tham mưu Đảng uỷ xã ban hành Nghị quyết số 06 – NQ/ĐU ngày 11/01/2021 và số 14NQ/ĐU ngày 10/02/2022 về lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa

bản xã Đắc Wer. Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch số 03/KH –UBND ngày 16/01/2021 và số 06/KH-UBND ngày 20/02/2022 thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc;

Không để xảy ra các hoạt động theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 điều 4 Thông tư 124/2021/TT-BCA, ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”;

Không có hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

Không có hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hoá, xã hội, AN-QP;

Không có hoạt động tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật;

Không có hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật;

Không có hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự;

Không có hoạt động ly khai, đòi tự trị;

Đầu năm công an xã tham mưu Ban chỉ đạo PCTP, TNXH và thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ ANTO xã Đắc Wer tổ chức bản đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”. Cuối năm tổ chức họp xét, ban hành quyết định công nhận thôn, bon, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”. Trong giai đoạn 2021-2022 chủ tịch UBND xã đã ban hành quyết định 32 lượt đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”;

Không xảy ra các hoạt động tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, kích động, xúi dục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân lợi dụng khiếu nại, tố cáo để gây rối an ninh, trật tự công cộng, tuyên truyền chống Nhà nước, xâm phạm lợi ích Nhà nước....

Số vụ phạm tội về trật tự xã hội trong năm 2022 xảy ra 06 vụ (giảm 01 vụ so với năm 2021, giảm 24,3 %), tai nạn giao thông được kiểm chế năm 2022 xảy ra 02 vụ (giảm 01 vụ so với năm 2021, giảm 33, 3%) cháy nổ không xảy ra vụ việc nào;

Tập thể công an xã 2 năm liền được giám đốc Công an tỉnh Đắc Nông tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, được UBND tỉnh Đắc Nông tặng 01 bằng khen tập thể công an xã Đắc Wè có thành tích trong triển khai “*Dự án cơ sở Quốc gia về dân cư và Dự án sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân*”. không có cán bộ chiến sỹ bị xử lý kỷ luật dưới bất kỳ hình thức nào;

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân vi phạm pháp luật;

- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hoặc gây tai nạn nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an.

- Toàn xã có 03 mô hình về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội gồm: Mô hình Camera an ninh; mô hình "Tự quản về đảm bảo trật tự an toàn giao thông"; mô hình "Tổ liên gia về phòng cháy chữa cháy" các mô hình bước đầu đã phát huy tác dụng mang hiệu quả cao.

c) *Đánh giá tiêu chí Quốc phòng và An ninh: Đạt*

(Phụ lục 1 kèm theo)

5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao:

Trên địa bàn xã không còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

6. Về Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

6.1. Quan điểm

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng NTM nâng cao đã đạt được, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng nông thôn, đẩy mạnh phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, chú trọng, tập trung các tiêu chí như: Giao thông, điện, Y tế, môi trường, hình thức tổ chức sản xuất... gắn với quan điểm đầu tư cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường và các dịch vụ xã hội phù hợp định hướng hoàn thiện cơ sở hạ tầng theo hướng đô thị, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

6.2. Mục tiêu

- Tập trung toàn lực nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, tập trung cho những tiêu chí đạt thấp, xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

6.3. Nội dung, giải pháp

6.3.1. Công tác tuyên truyền, vận động

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tại các thôn, bon, nhất là các thôn xa vùng trung tâm.

- Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền qua các phương tiện truyền thông. Bên cạnh đó, cán bộ cũng thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với người dân để thực hiện tuyên truyền, vận động để người dân nhận thức đầy đủ về xây dựng nông thôn mới.

6.3.2. Nâng cao chất lượng bộ máy quản lý, thực hiện Chương trình

- Ban quản lý tập trung quản lý quyết liệt hơn, có kế hoạch cụ thể để thực hiện hiệu quả các tiêu chí;

- Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình; thực hiện đầy đủ, thường xuyên quy chế hoạt động của Ban quản lý.

- Ban phát triển các thôn, bon phải thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả đối với các Kế hoạch mà Ban quản lý triển khai. Thường xuyên kiểm tra, khảo sát, kết hợp với tuyên truyền, vận động người dân trong thôn, bon về xây dựng nông thôn mới.

- Thường xuyên cử các cán bộ phụ trách chuyên môn và cán bộ phụ trách nông thôn mới tham gia các lớp tập huấn nhằm học hỏi kinh nghiệm, củng cố, nâng cao kiến thức chuyên môn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

6.3.3. Ban hành các cơ chế chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện

- Thường xuyên thay đổi các cơ chế, chính sách cho phù hợp với từng giai đoạn của địa phương.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách mới mang tính đồng bộ, chặt chẽ thuận lợi cho công tác quản lý, thực hiện.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách dựa trên lợi ích của nhân dân, lấy nhân dân làm chủ thể.

- Đảm bảo các cơ chế chính sách được thực hiện một cách có hiệu quả, cần loại bỏ những cơ chế, chính sách không phù hợp, đảm bảo quyền lợi cho cả cộng đồng.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: UBND xã Đăk Wer đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ cho công tác thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao

Được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, sự hỗ trợ, hướng dẫn của các Sở, ban, ngành cùng với sự đoàn kết quyết tâm cao của chính quyền địa phương cũng như sự đồng lòng chung sức của nhân dân trong phong trào xây dựng NTM nên xã Đăk Wer đã đạt được kết quả như sau:

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Đăk Wer đã được UBND huyện Đăk R'lấp thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm thẩm tra là: 18/19 tiêu chí, đạt 94,7%. Dự kiến đến hết tháng 05 năm 2023 chỉ tiêu Bảo hiểm y tế đạt 95%, phân đấu đến thời điểm thẩm định đạt 95%, xã sẽ đạt 19/19 tiêu chí.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

Đến hết ngày 31/12/2022 trên địa bàn xã Đăk Wer không để xảy ra trường hợp có nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

III. KIẾN NGHỊ

Kết quả do xã tự đánh giá và UBND huyện Đắk R'Lấp thẩm tra mới chỉ cơ bản đạt ở mức tỷ lệ tối thiểu theo quy định của các tiêu chí có tỷ lệ % như: Giao thông, Điện, Trường học, Bảo hiểm Y tế, Môi trường. Nếu được UBND tỉnh thẩm định và công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 thì đề nghị UBND xã Đắk Wer tiếp tục thực hiện một số nội dung sau:

- Tập trung rà soát các hộ được miễn, giảm để tuyên truyền, vận động người dân tham gia đóng Bảo hiểm y tế. Xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm để giữ vững và tiếp tục nâng cao chất lượng từng tiêu chí đã đạt. Tiếp tục tuyên truyền vận động nâng cao hơn nữa nhận thức của người dân về chương trình xây dựng nông thôn mới, chú trọng phát triển sản xuất ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo chuỗi giá trị, thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã để liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

- Chú trọng phát triển sản xuất tăng thu nhập bình quân đầu người, giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo xuống mức thấp hơn nữa.

- Hoàn thành 19 tiêu chí mới chỉ là giai đoạn cơ bản của quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới, việc tiếp tục phấn đấu để nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được mới là nhiệm vụ quan trọng và liên tục, mục đích chính vẫn là nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân.

Trên đây là báo cáo về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao cho xã Đắk Wer năm 2022 của UBND Đắk R'Lấp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐP NTM tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên BCD huyện;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Tứ

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

của xã Đắk Wer, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngày /02/2018 của UBND huyện Đắk R'lấp)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
I. QUY HOẠCH						
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn		Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI						
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	90%	100%	100%
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	≥65%	65%	65%
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa		90% (≥45% cứng hóa)	90% (45,51% cứng hóa)	90% (49,96% cứng hóa)
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	%	≥65%	Không có	Không có
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	%	≥80%	90%	90%
		3.2. Đảm bảo đủ Điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ		Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn		Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	%	≥98%	98%	98%
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	%	≥70%	75%	75%
6	Cơ sở vật chất văn	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao		Đạt	Đạt	Đạt

	hóa	phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã				
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	%	100%	100%	100%
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa		Đạt	Đạt	Đạt
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		Đạt	Đạt	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet		Đạt	Đạt	Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, Điều hành		Đạt	Đạt	Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát		Không	Đạt	Đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	%	≥75%	85%	85%
III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT						
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2017 (triệu đồng/người)	Triệu đồng	≥31	44,638	44,638
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	%	≤7%	6,5%	6,5%
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	%	≥90%	96,7%	94,6%
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012		Đạt	Đạt	Đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững		Đạt	Đạt	Đạt
IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG						
14	Giáo dục	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở		Đạt	Đạt	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	%	≥80%	84,3%	84,3%
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	%	≥25%	30%	30 %

15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	≥85%	86,8%	86,8%
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	%	≤31,4%	28,8%	27,3%
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	%	≥70%	100%	100%
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	%	≥95% (≥50% nước sạch)	97% (56% nước sạch)	97% (56% nước sạch)
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	%	100%	100%	100%
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn		Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	%	≥70%	83,5%	83,5%
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	%	≥60%	60%	60%
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	%	100%	100%	100%
V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ						
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp Luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn		Đạt	Đạt	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"		Đạt	Đạt	Đạt
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	%	100%	100%	100%
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp Luật theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội		Đạt	Đạt	Đạt

19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng		Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước		Đạt	Đạt	Đạt